

Số: 663 /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 26 tháng 9 năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
04 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU CHUNG CƯ MASTERI THẢO ĐIỀN
PHƯỜNG AN KHÁNH, TP.HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuê cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: Theo danh sách đính kèm 4 hồ sơ.
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 25 tháng 7 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: Theo danh sách đính kèm 4 hồ sơ.

- 2.1. Tên:
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 43: tờ bản đồ số 272 (tờ cũ 62);

Thửa số số 55, tờ bản đồ số 273 (tờ cũ 63);

Thửa đất số 30, tờ bản đồ 271 (tờ cũ 61);

Thửa đất số: 56: tờ bản đồ số 273 (tờ cũ 63 (62, 63)).

3.1.2. Địa chỉ tại: 159 Võ Nguyên Giáp (cũ: Xa Lộ Hà Nội), phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh, Tp.Hồ Chí Minh).

Vị trí thửa đất: Vị trí: 1, Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ chân cầu Sài Gòn đến cầu



Rạch Chết).

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá đất cụ thể: m²
- Giá trúng đấu giá: m²
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất:

Diện tích: 6.661,4 m² (thửa số 43); sử dụng chung: 6.661,4 m²;

Diện tích: 6.189,7 m² (thửa số 55); sử dụng chung: 6.189,7 m²;

Diện tích: 11.377,8 m² (thửa số 30); sử dụng chung: 11.377,8 m²;

Diện tích: 8.427,8 m² (thửa số 56); sử dụng chung: 8.427,8 m²;

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒
- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

3.1.9. Hình thức sử dụng đất:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT58736, CT58737, CT58738, CT58739 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cùng ngày 25 tháng 11 năm 2016.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: Theo danh sách đính kèm 4 hồ sơ.

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m².

3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng.

3.2.5. Số tầng:

- Công trình trên Giấy chứng nhận số CT58739:

+ Tòa CT101: 02 hầm + 39 tầng + sân thượng.

+ Tòa CT102: 02 hầm + 40 tầng + sân thượng.

- Công trình trên Giấy chứng nhận số CT58738: 02 hầm + 42 tầng + sân thượng.

- Công trình trên Giấy chứng nhận số CT58737: 02 hầm + 41 tầng + sân thượng.

- Công trình trên Giấy chứng nhận số CT58736: 02 hầm + 45 tầng.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:

+ Công trình trên Giấy chứng nhận số CT58739, CT58738, CT58737 có năm hoàn công: 2016

+ Công trình trên Giấy chứng nhận số CT58736 có năm hoàn công: 2017.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 04 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Văn phòng Sở (để b/c);
 - Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
 - Công ty CPĐT Thảo Điền;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.
- HS: 525/2025 *THL*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH 04 HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU CAO ỐC CĂN HỘ TẠI THẢO ĐIỀN,
PHƯỜNG AN KHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH (MASTERI THẢO ĐIỀN)
(Đính kèm Phiếu chuyển số.....663...../PCTT-VPĐK-ĐK ngày 26/10/2025 của Văn phòng ĐKĐĐ Thành phố)

STT	Số biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Địa chỉ căn hộ	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại hình tài sản	GCN QSDĐ
1	792709412025000525	Bà: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN Năm sinh: 2001 ; CCCD số: 031301002839 Địa chỉ thường trú: 16 Trần Văn Thời, phường Tam Thẳng, TP.HCM	T3.A33.06, Lô T3	64,5	68,8	Căn hộ	CT58738
2	792709412025000527	Bà: NGUYỄN ĐÌNH NHẬT ANH Năm sinh: 1996 ; CCCD số: 066196016447 Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 3, Xã Pong Drang, Tỉnh Đắk Lắk	T5.A38.02, Lô T5	68,8	75	Căn hộ	CT58736
3	792709412025000529	Ông: PHẠM THANH HẢI Năm sinh: 1984 ; Căn cước số: 001084021415 Địa chỉ thường trú: Số 26 ngõ 198 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP.Hà Nội Bà: TRỊNH MỸ HẠNH Năm sinh: 1990 ; CCCD số: 034190014539 Địa chỉ thường trú: Số 26 ngõ 198 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP.Hà Nội	T5.B12b.03, Lô T5	95,1	102,3	Căn hộ	CT58736
4	792709412025000530	Ông: BRUINS SLOT JACOB SIMON Năm sinh: 1967 ; Quốc tịch: Hà Lan Hộ chiếu số: NU04DJ191 ; Nơi cấp: Hà Lan Bà: PHẠM THỊ LAN ANH Năm sinh: 1979 ; Căn cước số: 034179012878 Địa chỉ thường trú: Thôn Tả Phụ – Xã Trà Giang – Tỉnh Hưng Yên	T4.A12b.04, Lô T4	72,6	67,8	Căn hộ	CT58737

✓

